

Có hai khuynh h ng t ng quát nh h ng trên m i th ch chính tr t x a t i nay : đó là các khuynh h ng “nhân” và “ pháp” th ng đ c đ c p đ n trong t t ng chính tr c a ng i mình.



Chúng ta đi vào đ tài “Nhân tr và Pháp Tr”:

- Tr c h t, v i s trình bày văn t t th nào là Nhân tr và th nào là Pháp tr theo cách hi u c a ng i x a.

- sau đó, b c sang s phân đ nh các y u t có tính cách t ng đ i “Nhân” và t ng đ i “Pháp” trong các trào l u t t ng hi n đ i.

- R i, đ cho v n đ đ c thêm rõ nét, chúng ta s phân tích hai mô hình t ch c xã h i tiêu bi u là t b n và xã h i ch nghĩa đ i cách nhìn “Nhân” và “Pháp”.

- Sau n a, chúng ta m i rút t a vài u và kuy t đ i m chính y u c a nhân cũng nh Pháp tr .

- Tr c khi k t lu n v i ba v n đ căn b n c n đ c đ t ra khi nghiên c u v Nhân và Pháp tr .

Ngoài ra, chúng tôi cũng xin thêm vào b n văn v n th ng đ c dùng đ thuy t trình t i Pháp Qu c vài hàng “vi t thêm” đ tránh nh ng l n l n gi a khuynh h ng “Pháp tr” c a ta v i t “Pháp Tr” trong quan ni m “dân ch Pháp tr” c a ng i Tây Ph ng.

Khuy nh h ng Nhân tr

Phát ngu n t Đ o Nhân, t c t m t t ng h p b n ph n đ con ngu i có th s ng đúng v i đ a v c a mình đ i v i m i ngu i trong xã h i và đ i v i v n v t vũ tr (“Nhân dĩ gi , nhân dĩ” - M nh T). T p h p b n ph n này đ c xây d ng trên quan ni m m i ngu i đ u cùng m t b n th v i nhau và cùng b n th v i vũ tr v n v t, ví nh anh em m t nhà, nên có b n ph n ph i nâng đ nhau đ cùng tri n n t t đ p (T H : “T H i Chi n i giai huynh đ”- Tr h Minh Đ o: “V n v t đ ngã nh t th dĩ”). B n th y cũng là b n th c a Tr i, khi n con ngu i cũng nh thiên nhiên đ u có ph n linh thi ng tôn quý.

Áp d ng vào vi c đi u hành xã h i, Đ o Nhân cho ra nh ng quan ni m căn b n c a lý thuy t Nhân tr :

Quan ni m con ngu i:

Con ngu i đ c quan ni m m t cách toàn di n, v i ph n v t ch t, ph n tinh th n và nh t là ph n linh thi ng nh v a nói. Chính vì có ph n linh thi ng còn g i là Thiên tính này mà m i ngu i đ u phi đ c kính tr ng.

Quan ni m giáo d c

trong thuy t Nhân tr là tìm l i và d ng nuôi cái tính tr i ti m tàng, n i m i con ngu i làm cho tính y không b t đ c che l p, đ th hi n m nh m trong cu c s ng. Giáo d c ở đây ch tr ng h ng ng n i và tin t ng vào cái Tính thi n n i m i con ngu i.

Quan ni m l ch s :

Thuy t Nhân tr cho chân lý hay “đ o” hi n l quá kh , r i đ n đ n lu m đi v i th i gian. Vì

Nhân tr và Pháp Tr

Tác Giả: Nguy n Hoài Văn

Thứ Bảy, 02 Tháng 4 Năm 2011 08:32

th , c n l y ng i x a làm g ng m u và đi tìm chân lý trong truyền th ng. Đó là quan niệm l ch s ti n hóa theo chu k .

Quan ni m xã h i

ở đây coi xã h i nh m t gia đình l n nh ý nghĩa câu “dân ngô đ ng bào” c a Tr ng Tái. Xã h i cũng có th đ c ví nh m t c th l n.

Quan ni m chính quy n

trong thuy t Nhân tr coi nhà c m quy n nh Cha, M , Chú, Bác ng i dân, có b n ph n ph i “th ng dân nh con đ ”. Quan ni m chính quy n này tr ng b n ph n h n là quy n hành.

Quan ni m pháp lu t: pháp lu t ở đây b coi nh ch là s b túc cho m t t p h p quy c g i là L . L là m t th “lu t” t nhiên mà m i ng i đ u ch p nh n trong thâm tâm mình. L đ c hình thành t nh ng y u t b m sinh, t c ph n nào t cái Tính thi n n i m i ng i và t m t quá trình giáo d c, đào luy n lâu dài. khi L không còn đ đ đ u hành vi c nhân sinh, ng i ta c c ch ng đã m i phi dùng đ n pháp lu t.

Khuynh h ng Pháp tr

Phát ngu n t h c phái Lão Trang và h c thuy t c a Tuân T . H c phái Lão Trang trú tr ng s tuân theo đ nh lu t t nhiên c a vũ tr , không làm gì c ng l i đ nh lu t y mà đ p b m i t đ c đ cho đ nh lu t y t nhiên “làm” m i vi c qua mình. Đó là lý thuy t “Vô vi nhi vô b t vi” (không làm nh ng không gì không làm).

Tuân T ch tr ng không th ch đ i giác ng đ nh lu t c a Tr i Đ t, mà ph i đ t ngay ra nh ng quy lu t làm tiêu chu n gi i quy t vi c nhân sinh xã h i. Ông cho Đ o không ph i là Đ o Tr i, mà là Đ o ng i. Ông cũng đ ra quan ni m con ng i mang tính ác, c n có nh ng tiêu chu n t bên ngoài đ theo đó s a đ i, đ u ti t.

T khái niệm “đnh luật c a vũ tr” n i Lão Trang đ n s phân bi t Đ o tr i, Đ o ng i, c a Tuân T, ng i ta đi t i quan niệm “Pháp” t c m t h th ng quy luật đ i u khi n toàn b nhân sinh hành vi có tính cách tuy t đ i, không đ c bàn cãi (Pháp b t ngh). Trên n n t ng y, lý thuy t Pháp tr đ c hình thành v i nh ng quan niệm c b n sau :

Quan niệm chính quy n:

Pháp gia ch tr ng nhà c m quy n không nên làm gì c , mà ch d a vào “Pháp” đ th ng ph t ng i d i. Vì ai cũng ham đ c th ng, s b ph t nên s đ u t đ ng làm đúng “Pháp”. Đó là thái đ “Vô vi nhi vô b t nhi” c a Pháp gia, nh h ng Lão h c. Quan niệm này tr ng quy n hành h n tr ng b n ph n. Vì c cai tr hoàn toàn d a trên “Pháp” nên có căn b n là Vô T, Vô Tình, khác v i khuynh h ng Nhân tr coi v i c công nh v i c t, coi ng i đ ng nh thu c gia đình mình, tr n c nh cha anh lo cho con em trong nhà v y. Pháp gia có th t b chính gia đình mình, trong khi ng i Nhân coi m i ng i nh ng i nhà, đ cho dù th ng hay ph t cũng không quyền cái tình y.

Quan niệm xã h i:

xã h i đây là m t cái máy l n, hành đ ng c a m i ng i đ u ph i phù h p m t cách chính xác v i danh ph n c a mình nh đã đ c quy đnh b i “Pháp”. Làm sai, làm thi u hay làm quá l , làm d ra đ u b tr ng ph t. Công nh quá hay công l n quá đ u mang t i (Hàn Phi T, Thiên 7). Th t v y, m t c ph n trong b máy ch c ch n là không th ch y nhanh hay ch m h n t c đã đ c quy đnh.

Quan niệm l ch s

c a Pháp gia là quan niệm tân ti n, t c tin vào s ti n b , vào s gi i quy t các v n đ nhân sinh trong t ng lai, nh vào v i c đ t ra và thi hành “Pháp”. Khác v i khuynh h ng Nhân tr, l ch s đây ti n theo đ ng th ng. Pháp Gia Hàn Phi cũng kh ng đnh đ i u ki n kinh t quy đnh h ng ti n c a l ch s , trong khi Pháp Gia Th ng đ ra m t ti n trình c a l ch s d a trên m t lo i bi n ch ng pháp s khai v i t ng giai đo n mang m m ng c a s t h y đ i t mình đ hình thành giai đo n sau (nh ng thi u “th ng nh t biên ch ng”).

Quan ni m giáo d c ở đây thiên v h ng ngo i , d a trên vi c không theo m t tiêu chu n bên ngoài. Pháp Gia nghĩ con ng i mang Tính ác, c n ph i bi n hóa cái tính y đi cho phù h p v i “Pháp”. T đó, h coi con ng i nh g đá, có th d thì c t b t, thi u thì ch p thêm (Hàn Phi – Hi n H c) h cũng quan ni m “Chính giáo h p nh t” (Lý T) đ t giáo d c d i s ki m soát c a nhà chính tr (Dĩ i vi s), và tri t đ bài bác văn h c, coi đó nh ngu n g c c a s ch ng i “Pháp”.

Quan ni m con ng i:

Pháp gia coi con ng i nh g đá có th đ o g t, hay nh c ph n c a m t b máy, ph i ch y đúng nh đã đ c quy đ nh, v i quan ni m y, h có th tiêu di t m t ph n xã h i theo ch tr ng “l y s nhi u b s ít” (đ ng chúng nhi s qu - Hàn Phi), khác v i ng i Nhân, tôn tr ng m i ng i nh m t bi u hi u c a Th ng Đ .

“Nhân” và “Pháp” trong trào l u t t ng hi n đ i :

Ngày nay ng i ta có th coi nh thiên v “Nhân” nh ng t t ng quan ni m con ng i m t cách toàn di n và t đó tôn tr ng con ng i v i ý nghĩa “con ng i nói chung”, đ cao s ôn hòa r ng rãi, ch p nh n nh ng khác bi t, h ng v lý t ng t do, đ t n ng quy n i cá nhân. Trên tr ng chính tr , đó là nh ng th ch dân ch , đ c bi t là dân ch đa nguyên, là cách c m quy n khách quan th c t , là ch tr ng b o v thiên nhiên.

Ng c i các t t ng thiên v “Pháp” thu h p đ nh nghĩa con ng i, nh coi con ng i ch là con ng i kinh t , con ng i giai c p (Marx), con ng i sinh lý (Freud), ý t ng lo i b Th ng Đ trong đ i s ng con ng i (Nietzsche), hay nh ng t t ng gián cách con ng i v i Th ng đ , ph nh n tính linh thi ng t nhiên c a con ng i và v n v t c a m t vài tôn giáo m c kh i. Các t t ng thiên v “Pháp” th ng quá khích, giáo đ u ch nghĩa, đ cao “Đ ng” h n là “Hòa”, tr ng bình đ ng h n t do, b o v quy n i c ng đ ng (c ng đ ng dân t c, Qu c gia, giai c p, tôn giáo...) h n là quy n i cá nhân. Trên tr ng chính tr , đó là nh ng th ch đ c tài, là cách c m quy n ch quan duy ý chí, là kinh t ch huy, là nh ng mô hình phát tri n tàn phá thiên nhiên, phung phí tài nguyên thiên nhiên. Nói r ng h n, s h th ng hóa vi c nhân sinh hành vi, t c m i ch thuy t, ý th c h ... đ u d thiên v “Pháp”. Th t v y n u ch p nh n r ng con ng i có nh ng ph n v t ngoài m i s lý lu n thì ng i ta bu c phi suy ra cái tác dung căn b n c a các h th ng lý lu n là thu h p đ nh nghĩa con ng i.

Hai m h nh t ch c x h i ti u bi u d i c i nh n “ Nh n” v “Ph p” :

T B n Ch Ngh i :

Có th đ nh ngh i nh m t m h nh c a t ch c x h i trong đó ph ng ti n s n xu t v ph ng ti n thay đ i n m trong tay t nh n. T nh n đ ng nh i n là có khuynh h ng đ t T i l i l n tr n h t. V i th , m t trong nh ng đ ng c chính y u c a x h i t b n là Hi u L i.

Đ đ c i nh t b n l n c g ng đ y m nh S n Xu t v Ti u Th .

V i c n có ng i Ti u Th n n X h i t b n th ng ôn hòa r ng r i, t n tr ng cá nh n v khuynh kh c n ng i ph t tri n to n di n. Th t v y, n u h p h i, quá kh c, th s ph i l i b m t ph n x h i, gi m b t s ng i ti u th . S t n tr ng quy n i cá nh n c ng là h u qu c a t i nh i u i, v m i cá nh n là m t ng i ti u th , c n làm cho cá nh n y có m t m c s ng nào đó đ đ anh ta h ng hái ti u th m i ngày m t th m l n. M t kh c, t i nh i u i c ng khi n nh t b n không ng n ng i c đ ng s ph t tri n c n ng i m t cách to n di n, v đ i u này gi p gia t ng nhu c u ti u th . M i b c ph t tri n c a các kh i c nh v t ch t, t m trí, t m l i nh, t n ng ng...c a c n ng i đ u t o th m nh ng nhu c u m i, m ra nh ng th tr ng m i đ nh t b n có th bán nh ng s n ph m li n h , t cái lò micro- ondas t i các th n th á nh, guru ... đ l i.

V i chính Tr , x h i t b n th ng thiên v th ch dân ch đ a ngu y n, tuy đ i u này còn tùy thu c m t s đ i u ki n kh c. Lý do v ph ng ti n s n xu t v trao đ i là th c ch t c a quy n hành trong x h i. Quy n hành y v n m trong tay t nh n n n đ b phân tán, đ a đ n nh i u “đ u m i n m quy n” v nh i u “đ u m i ph n quy n” (contre-pouvoir) t ng ng, t t c đ u nh h ng m t cách t ng đ i tr c ti p v o đ i s ng chính tr . T i nh tr ng này đ đ a đ n th ch đ a ngu y n. Xin đ c bi t l u ý: đ a ngu y n dùng đ đ y đ c hi u là nh i u đ u m i can thi p m t cách tr c ti p v o v i c chính tr , ch không ph i m i ng i dân là m t “Ngu y n” nh đ t ng đ c ph t bi u i nh i u n i.

V i ôn hòa r ng r i, tr ng quy n i cá nh n, đ cao s ph t tri n c n ng i to n di n v khuynh h ng dân ch Đ a Ngu y n, n n x h i t b n có nh ng nét thiên v nh n tr .

Th t ra, ng i ta đã nghĩ nhu c u đ y m nh S n Xu t có th đ a đ n nh ng ph ng pháp qu n tr nhân công kh t khe, v i s b c l t ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, trong th c t , đ i u này đã không x y ra. Nhi u xã h i t b n đã đ t đ c ph n nào đ n s quân bình gi a quy n l i c a ng i làm công, cũng ph i đ c coi nh ng i tiêu th , và quy n l i c a ch nhân, tùy thu c vào s tiêu th này.

Đ i u c n nh n rõ là s quân bình y ch có đ c c các n c t b n tiên ti n. T i các n c kém phát tri n, ng i dân vì quá nghèo nên g n nh ch đ n thu n là “con ng i s n xu t” ch ch a đ c coi nh “con ng i tiêu th ” m t cách đúng m c. Th quân bình nh v a nói tr nên l ch l c, s b c l t có ph n tr i h n vì c đem l i cho ng i dân m t m c s ng v a đ đ h có th tham d vào xã h i t b n v i tính cách “ng i tiêu th ”.

Nhi u y u t khác trong xã h i t b n cũng có khuynh h ng ph n l i lý t ng Nhân tr . Thí d : nhu c u thúc đ y tiêu th th ng đ a đ n đánh giá con ng i theo m c đ tiêu th c a mình: anh “H n” tôi, vì anh có xe t t h n, nhà l n h n....Đ i u này đ ng nhiên, là thu h p đ nh nghĩa con ng i, giam hãm con ng i trong khuôn kh nh ng quy lu t và h th ng giá tr c a s tiêu th .

Thêm vào đó, nhu c u s n xu t hàng lo t đ gi m giá thành c a hàng hóa cũng khi n nhà t b n t n đ ng m i ph ng ti n truy n thông, qu ng cáo...đ làm cho con ng i ph i l t vào nh ng khuôn m u th , quanh m t s m t hàng đ c coi nh “bi u t ng c a đ i s ng văn minh”. Ngoài ra xã h i t b n đ khuynh khích s phát tri n l ch l c, ích k , v i cách nhìn hi u l i ng n h n khó gi i quy t đ c nh ng v n đ c n b n tr ng k c a nhân lo i. Đ i u này đ a đ n s chênh l ch giàu nghèo kh ng khi p và s tàn phá thiên nhiên, phung phí tài nguyên thiên nhiên m t cách vô cùng t h i. Đó là nh ng s c thái Phi Nhân c a xã h i t b n.

Xã H i Ch Nghĩa

Đ c bàn đ n đây là mô hình t ch c xã h i thoát thai t Ch Thuy t Marx. Chúng ta có th đ nh nghĩa Ch Thuy t Marx nh m t quan ni m l ch s đ a trên thuy t Duy v t và bi n ch ng pháp.

Bi n ch ng duy v t cho r ng con ng i trong căn b n tùy thu c vào các đi u v t ch t. Vì th , đa s các h c gi thu c h c phái Marx đã g p nhi u tr ng i trong vi c th a nh n ý ni m “con ng i nói chung”. Th t v y, đi u ki n v t ch t luôn thay i, nên con ng i b quy đ nh b i v t ch t cũng bu c phi thay i theo, và nh th làm sao có đ c m t th c t g i là “con ng i nói chung”, tr ng t n, bi t l p v i các đ i thay y? Các h c gi này coi ý ni m “con ng i nói chung” là m t th n tho i không có th t.

M t khác, s quan duy v t cho l ch s là “l ch s đ u tranh giai c p”(tuyên ngôn Đ ng C ng S n) nên khi đ c đ t trong giòng l ch s , nh ng đi u ki n chính y u quy đ nh b n ch t con ng i bu c phi là nh ng đi u ki n đ u tranh và nh ng đi u ki n giai c p (“B n ch t con ng i là s t ng h p c a nh ng t ng quan xã h i Marx – Lu n c ng 6 v Feuerbach.). Nh v y, theo các h c gi này, con ng i là con ng i giai c p (và con ng i đ u tranh).

C n nh c l i là s quan cũng nh bi n ch ng duy v t đ u là nh ng đ c đi m c a Pháp gia th i Chu T n, dù r ng lúc y m i tr ng thái s khai.

H u qu c a ý t ng không có “con ng i nói chung” mà ch có “con ng i giai c p” là : gi a con ng i i giai c p này v i con ng i i giai c p khác không có gì chung c , không cùng nhau chia s giá tr căn b n nào c . Và ng i ta có th coi ng i c a giai c p khác nh thu c v m t loài v t khác, đ n u c n th th n nhiên gi t b , nh tr sâu, tr ki n, đ p ru i đ p mu i. Đó chính là căn b n c a “thuy t Phi Nhân” đã ng tr trên h c phái Marx và cái g i là “th gi i C ng S n” su t nhi u th p niên, cho đ n g n đây m i b t đ u b m t s t t ng gia thu c chính h c phái này lên án h u tìm cách xây d ng m t “xã h i ch nghĩa nhân b n”.

Ngoài kh năng gi t ng i nh sâu ki n y, các mô hình Xã H i Ch Nghĩa đ c áp đ ng trong “th gi i C ng S n” còn mang nhi u đ c tính Pháp Tr khác nh : tr ng bình đ ng h n t do, t p th h n cá nhân, đ u tranh h n hòa gi i, kinh t ch huy h n kinh t th tr ng, thêm vào v i l i c m quy n đ c tài, duy ý chí, giáo đi u ch nghĩa.

Tuy nhiên, lý t ng c a h c thuy t Mars là đi đ n m t “thiên đ ng ” g i là “Xã H i C ng S n Văn Minh ” trong đó không còn giai c p, không còn đ u tranh, không có chính ph và cũng không c n đ n quy n t h u. Xã h i lý t ng này có m t m c s n xu t c c cao, đ dùng cho m i ng i dân, và ng i dân cũng đ t đ n m t trình đ t giác c c cao, khi n không còn v n đ chi m h u, không còn phi dùng đ ng l i đ u tranh đ gi i quy t các mâu thu n. S hi n di n c a chính ph cũng không còn c n thi t. Xã h i lý t ng này phù h p v i khuynh h ng Nhân Tr .

Phê bình Nhân tr và Pháp tr :

Nhân Tr là m t lý t ng cao đ p, phù h p v i i c v ng c a con ng i, đ đ c con ng i ch p nh n và trong s áp đ ng, đ ng phó v i th c t i, đ s a sai h n khuynh h ng Pháp Tr . Tuy nhiên, Nhân Tr không ph i lúc nào cũng áp đ ng đ c, mà tùy thu c vào ba đi u ki n chính y u, đó là :

- m c s ng v t ch t c a ng i dân
- trình đ ý th c c a h
- và tình tr ng an ninh c a qu c gia, bên ngoài cũng nh bên trong.

Vì th , Nho Gia đã đ t ra ba m c tiêu c t y u cho vi c chính tr , là: b o v dân, lo cho dân no đ và giáo d c dân. Có l c nh n đã mu n truy n l i m t bài h c th c t , r ng: Nhân tr không phi ch là “làm” Đ o Nhân, mà cũng là t o đi u ki n đ Đ o Nhân có th “làm” đ c . N u không thì s l i r i tr vào l l i ch quan duy ý chí nh trong khuynh h ng Pháp Tr .

Pháp Tr vì duy ý chí nên ít l thu c hoàn c nh, đ th ng nh t m c tiêu và ph ng ti n, thu n l i cho vi c đ u tranh ng n h n. i th i x a, nó làm cho qu c gia hùng c ng mau l (tr ng h p n c T n). Th i nay, ng i ta th ng dùng nó m t cách hi u qu trong vi c c p chính quy n và gi chính quy n m t cách ch c ch n. Ngoài ra vi c s đ ng Pháp Tr đ xây đ ng nh ng đ qu c chuyên ch đ ng nh đang trên đà gi m b t, tuy ng i ta v n không t b m t hình th c đ qu c m i , có khi đ c g i là “đ qu c kinh t ”.

C m quy n theo khuynh h ng Pháp Tr có th mang đ n nhi u nguy h i vì ba lý do :

- 1) Pháp Tr r t đ sai l m, vì quan ni m con ng i và s v t m t cách ch quan, giáo đi u,

đ a đ n t ch c xã h i xa r i th c t i, khó đ p ng đ c v i nh ng đòi h i th c t c a ng i dân nên đ n đ n cách bi t v i dân, đi đ n ch b dân oán ghét .

2) Khi đã xa r i dân, đi ng c i v i nguy n v ng c a h , thì mu n cho h ti p t c ph c tùng mình, nhà c m quy n c n ph i hà kh c, đàn áp, tr ng ph t g t gao, th m trí gi t b th ng tay. Đi u này đ a đ n không khí căm h n n ng n trong xã h i , ít thu n l i cho s h p tác, “hòa h p hòa gi i” và th ng k t thúc trong nh ng cu c n i đ y đ m máu . Pháp Tr đ th ng nh t m c tiêu và ph ng ti n c a qu c gia trong ng n h n, nh ng v i th i gian nó l i hay đ a đ n b t h p tác, đ i kháng, th m chí đ ng đ đ m máu, tiêu hao l c l ng.

3) Khi đã sai l m, m t xã h i Pháp Tr r t khó s a sai, do nguyên t c “Pháp b t ngh ” đã nói t rên. Vì th , khi c n thay đ i m t chính sách, ng i ta th ng bu c phi l t đ c m t ch đ , v a t n thì gi , v a t n hao tài nguyên x ng máu.

Tóm l i,

Tuy lý t ng Nhân tr ph n nh nh ng c v ng thâm sâu nh t c a con ng i trong đ i s ng xã h i, ng i ta v n bu c ph i công nh n r ng không ph i lúc nào đi u ki n th c t cũng cho phép xây d ng xã h i lý t ng này. Vì th , khi suy nghĩ v Nhân và Pháp, ng i ta c n đ t ra ba v n đ :

Th nh t, trong m t th i đ i m nh t đ nh, đi u ki n th c t cho phép thi hành m t chính tr v i bao nhiêu ph n “Nhân” bao nhiêu ph n “Pháp” ?

Th nhì : trong t i n trình qu n lý qu c giá, làm sao đ m t m t sáng su t nh n th c nh ng giai đo n c n ph i thi hành Pháp Tr , m t khác ngăn ng a nh ng s l m đ ng vi c này ?

Sau h t, ng i ta có th t h i : th nào là dung hòa Nhân và Pháp ?

Có lẽ câu trệ là : nhìn về mặt giá trị căn bản của con người mà lập Pháp, về mặt tinh thần rõ ràng rồi, không cần phải giáo điều, chủ thuyết, chủ nghĩa nào sai, thích nghi với thực tế (Pháp hữu nghị). Nói cách khác, là lý tính thần Đạo Nhân mà lập Pháp.

Có thể được chăng ? Các bậc hiền giả sẽ luận bàn vậy.

Viết thêm:

Có thể có sự liên hệ giữa khuynh hướng “Pháp Trệ” của ta với “Pháp Trệ” trong quan niệm “Dân Chủ Pháp Trệ” của người Tây Phương.

Quan niệm “Pháp Trệ” trong tư tưởng Dân Chủ của người Tây Phương chỉ đóng khung trong phạm vi thi hành luật pháp. Theo lý thuyết này, sự dĩ luật pháp phi được thi hành một cách triệt để vì luật pháp chính là sự đem bỏ cho người Quyên của người dân. Người dân, bằng nhiều cách, có thể tham gia vào việc làm ra và sửa đổi luật pháp. Khi được tham gia thi hành, thì mới người, kể cả người người đi hành quố gia đư phầ tôn trọng luật pháp, vì đó là tiếng nói của dân, là Quyên của dân. Vì thế, khi các nhà dân chủ Tây Phương dùng chữ “Pháp Trệ” để nói : “luật pháp là trên hết”, thì họ cũng mặc nhiên nói : “Dân là trên hết” (thì ở La Mã đã từng có câu “Vox populi, vox Dei” – tiếng nói của dân là tiếng nói của Trời – và “Vox populi, suprema lex” – tiếng Dân là luật tối thượng). Quan điểm này phù hợp với lý tưởng Nhân Trệ. Chữ của nhà văn câu của Mạnh Tử, một nhà tư tưởng chủ trương Nhân Trệ : “Dân vi quý, xã tắc chi chi, Quân vi khinh” (dân là quý nhất, quyên là phi được coi trọng nhất, thế đư n mớ là quyên là quố gia, còn quyên là của nhà cai trị phi bở coi là nhữ nhữ).

Người có lẽ, Pháp Trệ trong tư tưởng chính trị Đông Phương không chỉ đóng khung trong “văn dĩ luật pháp” mà bao gồm các lãnh vực khác của việc đi hành xã hội. Pháp Trệ ở Đông Phương là một khuynh hướng đi hành xã hội nói chung, có tính cách toàn diện, có phạm trù khác với “Pháp Trệ” trong tư tưởng “Dân Chủ Pháp Trệ” của người Tây Phương. Không thể so sánh, và càng không thể liên hệ hai chủ nghĩa. Điều này có vẻ dường như, nhưng dường như có vài trường hợp ngoại lệ. Vì thế mới có mấy hàng viết thêm này.

Để tránh liên hệ, có anh bạn đề nghị dùng chữ “Pháp Quyên” thay vì “Pháp Trệ” trong cụm từ “Dân Chủ Pháp Trệ”. Có lẽ theo ý anh ta chữ Pháp Quyên diễn tả một cách rõ ràng hơn ý nghĩa Pháp luật do người Quyên của người dân mà có, phải là sự đem bỏ của người Quyên, và

Nhân tr và Pháp Tr

Tác Giả: Nguy n Hoài Vân

Thứ Bảy, 02 Tháng 4 Năm 2011 08:32

trong s so n th o cũng nh tu s a, ph i đ t n n t ng trên đó.

Vi c đ ch i các t ng Tây Ph ng nhi u khi đã đ c th c hi n m t cách ít khéo léo, khi n v n đ “chính danh” c n phi đ c đ t ra. Đây ch là m t thí d (*)

(*) Nh câu ng n ng : “Traduttore, traditore” (đ ch là ph n i)